

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 438/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HN, ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-HN, ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Kiều V**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh P.

2. Bị đơn: **Thái Hồng H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Phước.

Chỗ ở hiện nay: ấp A1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Kiều V (sau đây gọi chỉ

V) trình bày: giữa chị và bị đơn Thái Hồng H (sau đây gọi anh H) qua tìm hiểu nhau, tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H hay chơi bời, cầm cổ vàng cưới và xe trong gia đình nhưng không cho chị hay mà còn bỏ bịch bên ngoài, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã nhiều lần chị khuyên lơn nhưng không thay đổi, vợ chồng có hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh H.

-Về con chung: có một người con chung tên Thái Huỳnh Quốc H (nam), sinh ngày 10 tháng 11 năm 2015. Từ trước đến nay con sống với chị sống ở Bình Phước nhưng từ tết năm 2020, anh H nói đưa con về thăm quê nội và không trả con cho chị đến nay. Do anh H làm nghề tài xế nên không ở nhà thường xuyên và phải gửi con cho nội chăm sóc, vì vậy chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và hiện tại chị bán Căn tin tại ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nên thu nhập ổn định, đảm bảo nuôi con nên chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Thái Hồng H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn. Về con chung: thời gian ly thân thì con sống với bị đơn, đời sống đã ổn định, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của con chung, đề nghị ổn định cho bị đơn được tiếp tục nuôi dưỡng; nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Ly hôn và tranh chấp về quyền nuôi con được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Vn có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt; anh Thái Hồng H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị V và anh H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 6 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V: chị và anh H trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Vân trình bày do anh H không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nhưng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân từ năm 2018; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt, điều đó chứng minh, anh H cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Xét từ khi chị V khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước là ngày 04.02.2020 và đến thời điểm chuyển thẩm quyền, chị Vân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa chị và anh đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[5] Về con chung: có một người con chung, chị V có yêu cầu được nuôi con. Xét cháu Thái Huỳnh Quốc H được sống với anh H từ khi ly thân đến nay, Ngoài ra, cũng không có căn cứ nào chứng minh anh H không đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, xét cháu đã có đời sống ổn định, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu và đảm bảo không gây khó khăn trong công tác thi hành án, cần tiếp tục giao cháu Hải cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị V, anh H có yêu cầu khác.

[5.1] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Thái Hồng H vắng mặt, không có yêu cầu cấp dưỡng tại phiên tòa nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Huỳnh Thị Kiều V mà không ai có quyền cản trở.

[5.2] Về nợ và tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kiều V và anh Thái Hồng H.

2. Về nuôi con chung: anh Thái Hồng H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Huỳnh Quốc H (nam), sinh ngày 10 tháng 11 năm 2015 cho đến khi cháu H, đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị V có yêu cầu khác.

Chị Huỳnh Thị Kiều V chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Huỳnh Thị Kiều V mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Kiều V phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010031, ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
 - VKSND huyện PH;
 - THADS huyện PH;
 - UBND xã, h.Đ,
- t.Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm